TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 44, 30/10 – 03/11/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Thị trường phục hồi với những dữ liệu kinh tế đúng như kì vọng"

Tiêu điểm nổi bật:

- Trong cuộc họp ngày 02/11/2023 vừa qua, như dự đoán của thị trường, FED nhất trí giữ nguyên lãi suất 5.25%-5.5%. Theo Fed, "hoạt động kinh tế tăng trưởng với tốc độ mạnh mẽ trong quý 3" là cơ sở để các nhà hoạch định chính sách Fed nhất trí giữ nguyên lãi suất từ tháng 7. Số liệu mới đây cho thấy Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Mỹ đã tăng trưởng 4.9% trong quý 3.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) Việt Nam tháng 10/2023 ước tăng 5.5% so với tháng trước và tăng 4.1% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng IIP trong tháng 10 là mức tăng cao nhất trong 7 tháng gần đây.
- Chỉ số PMI Việt Nam vẫn nằm dưới ngưỡng 50 điểm trong tháng 10, với PMI giảm về mức 49.6 so với 49.7 điểm của tháng 9. Kết quả này cho thấy sức khỏe của ngành sản xuất suy giảm tháng thứ hai liên tiếp.

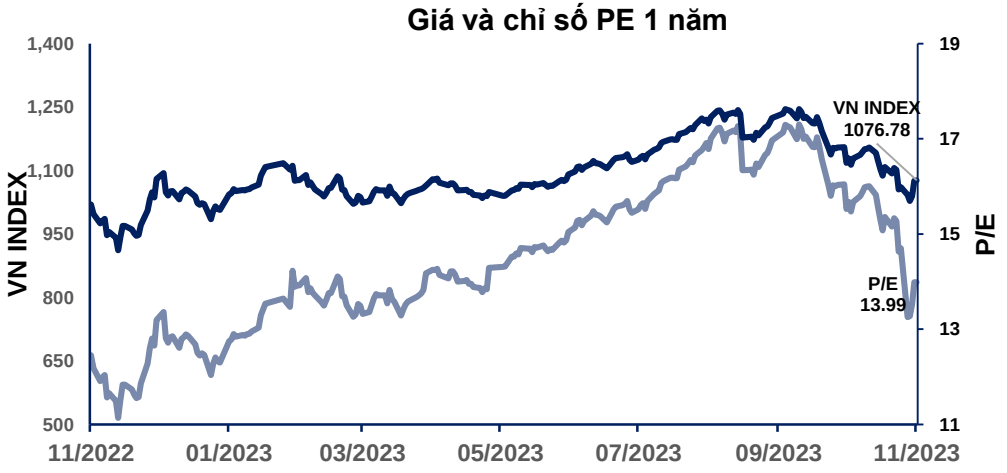
Đánh giá: Có thể thấy, trong bối cảnh Việt Nam nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế qua việc thực hiện mở rộng chính sách tiền tệ, tốc độ phục hồi của kinh tế Việt Nam vẫn còn chậm (thông thường chỉ số tăng trưởng IIP trên 10% và PMI trên 50). Nhìn ra bối cảnh toàn cầu, FED vẫn thể hiện quan điểm khá trung tính trong phát biểu của họ, làm cho việc dự đoán các biến số vĩ mô trong tương lai là tương đối khó. Thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần qua có sự phục hồi trở lại sau 2 tuần giảm điểm. Chúng tôi cho rằng để cổ phiếu có thể tăng trưởng tốt thì kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp cần phải tăng trưởng mạnh mẽ, yếu tố mà chúng ta vẫn đang chờ đợi.

Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX chốt tuần ở mức 1076.7 điểm (+16 điểm, +1.52%) sau 2 tuần giảm điểm liên tục tổng cộng gần 100 điểm. Thanh khoản duy trì ở mức thấp. Như vậy sau 1 năm từ tháng 11/2022, VNINDEX vẫn ở mức 1076, tương ứng vùng hỗ trợ tích lũy mạnh trong 5 tháng đầu 2023. Kết luận, đà phục hồi tuần này chỉ mang tính kĩ thuật, và đà giảm có thể trở lại để thị trường hình thành đáy thứ 2.

Ý tưởng đầu tư: Nhìn chung, chiến lược phù hợp cho nhà giao dịch là quan sát thêm khi thị trường chưa tích lũy đủ. Với tầm nhìn đầu tư, thì đây là khu vực có thể mua được khi giá đã chiết khấu khá nhiều từ đỉnh.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,077	1.5	-3.7	-11.1	6.9		14.0	1.6	176
Upcom Index	84	1.3	-2.9	-7.5	17.5		12.6	1.3	42
HNX Index	218	-0.1	-3.9	-9.2	6.1		22.5	1.2	11
VN30 Index	1,086	1.7	-4.0	-10.3	8.1		11.2	1.5	127
S&P 500 Index	4,318	4.9	2.1	-4.1	12.5		20.7	3.9	37,652
STOXX Europe 600 Index	445	3.5	0.9	-2.9	4.6		12.9	1.8	12,646
Hang Seng	17,664	1.5	1.9	-9.0	-10.7		9.6	1.0	2,511
Nikkei 225	31,950	3.1	2.3	-0.7	22.4		25.4	1.8	3,962
SHCOMP Index	3,031	0.4	-2.6	-7.6	-1.9		7.1	1.3	6,174
STI Index	3,143	2.7	-1.5	-4.9	-3.3		11.0	1.1	350
KOSPI Index	2,368	2.8	-3.9	-9.1	5.9		16.6	0.9	1,364

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

[Chuyên viên phân tích] Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 4232
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.7	-2.8	6.8	-0.9	-3.7	-29.6	75.3	0.9	12.4	1.6	3,749,970
Mid Cap	0.2	-5.1	19.7	-4.9	-20.6	-39.5	23.3	-0.7	23.5	1.2	512,620
Small Cap	-0.3	-6.4	5.6	-13.9	-22.5	-63.3	1.5	-0.2	-122.2	0.6	69,992

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Tài nguyên cơ bản	6.7	-0.2	36.1	23.5	-0.4	-33.7	7.4	1.5	n.a	1.3	190,595
Du lịch và Giải trí	3.7	2.2	-10.6	-4.2	-6.7	-23.5	0.8	0.0	n.a	12.3	90,825
Thực phẩm và đồ uống	3.1	-8.3	-15.8	-15.7	-16.2	-37.2	6.2	-1.0	25.8	2.3	416,684
Ngân hàng	2.0	1.7	20.3	-3.6	-3.0	-35.2	15.2	-0.2	8.9	1.5	1,637,058
Bảo hiểm	1.7	-3.8	-9.9	0.9	-11.6	-53.7	0.1	0.0	14.1	1.3	40,969
Bất động sản	1.7	-6.2	-7.8	5.0	11.0	-35.5	24.8	1.7	12.6	1.1	691,650
Tiện ích	1.0	-7.4	-1.6	-22.9	-36.4	-55.0	0.9	-0.2	13.6	1.9	299,203
Dược và Y tế	0.4	-7.6	12.8	-22.8	-35.7	-39.1	0.1	0.0	13.4	1.9	34,362
Ô tô & Phụ tùng	0.4	0.0	1.8	-9.6	-29.1	-66.2	0.2	0.0	15.2	1.0	13,629
Tài chính	0.4	-5.4	62.8	-0.1	-9.6	-24.9	19.0	0.4	23.7	1.4	152,465
Xây dựng và vật liệu	0.3	-3.3	27.7	-6.9	-25.2	-44.1	6.3	-0.3	57.9	1.1	111,461
Dầu khí	0.2	-5.1	12.3	-28.4	-34.0	-14.4	1.3	-0.5	17.0	2.0	56,371
Công nghệ Thông tin	0.0	-5.6	28.4	-4.6	-10.9	-5.5	2.0	-0.1	19.3	3.1	123,802
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.7	-6.6	-7.9	8.9	-14.0	-34.9	0.8	0.1	13.1	1.5	47,735
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.8	-5.6	15.6	-11.6	-26.0	-37.1	5.2	-0.6	6.9	1.2	119,625
Hóa chất	-1.5	-5.4	22.2	-30.0	-39.7	-39.5	4.5	-1.8	13.3	1.3	159,972
Truyền thông	-4.3	16.3	122.4	-10.4	14.1	165.3	0.1	0.0	40.3	1.0	1,960
Bán lẻ	-5.0	-15.4	1.6	24.4	11.8	-1.6	5.1	1.1	70.1	2.6	84,592

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,431**	**39.0**	**65.4**	**-163.4**	**96.3**
Nước ngoài	**2,394**	**40.1**	**83.0**	**-83.7**	**182.3**
VanEck Vectors Vietnam ETF	519	0.0	-7.7	-10.4	82.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	791	40.1	73.4	2.8	60.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	573	0.0	9.2	-44.1	0.5
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	325	0.0	5.5	3.7	64.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	159	0.0	2.7	-34.0	-23.8
Premia MSCI Vietnam ETF	14	0.0	0.0	-0.9	-0.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	4	0.0	0.0	-0.8	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,037**	**-1.1**	**-17.6**	**-79.7**	**-86.0**
DCVFMVN Diamond ETF	574	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	271	0.4	-9.9	-53.5	-57.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF	151	-2.2	-8.7	-26.8	-29.6
MAFN VN30 ETF	25	0.0	0.0	-0.5	-1.0
SSIAM VNX50 ETF	6	0.1	0.2	0.3	-0.1
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.7	0.8	0.9	1.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	6,252	-41,410	6,779
Ấn độ	-471	-215	-2,872	11,887
Indonesia	-178	-70	-566	-876
Nhật Bản*	71	19,545	19,545	30,684
Maylaysia	-10	-5	-466	-908
Philippines	-16	-9	-180	-909
Hàn Quốc	-80	261	-2,236	4,072
Sri Lanka	0	0	1	11
Đài Loan	-28	717	-4,240	-6,420
Thái Lan	-72	14	-417	-4,944
Việt Nam	-1	-10	-75	-341

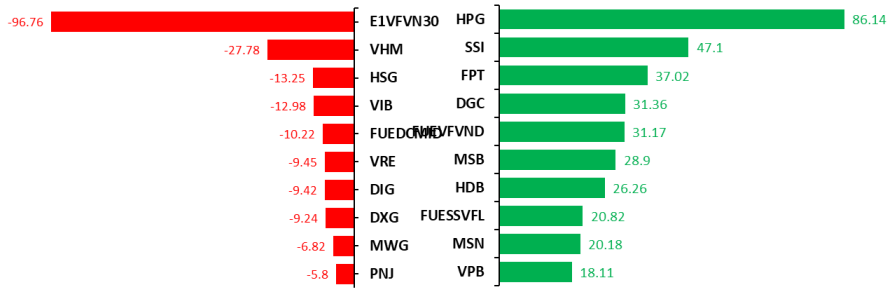
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

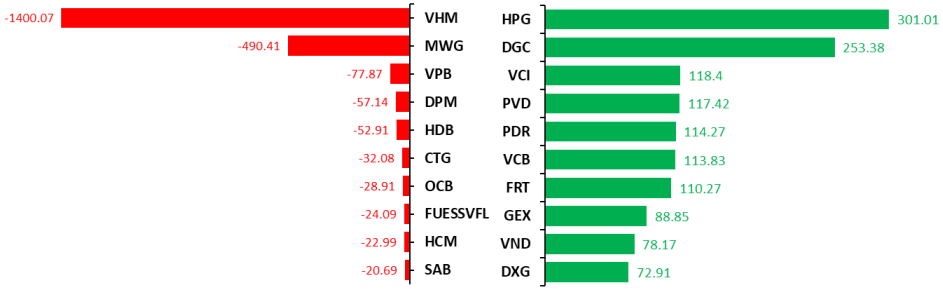
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-8	-1,078	1,148	-70
Tài nguyên Cơ bản	73	294	-407	112
Truyền thông	0	-2	2	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6	174	-206	32
Y tế	0	-2	-13	15
Hóa chất	39	265	-270	5
Dịch vụ tài chính	-10	421	-278	-144
Du lịch và Giải trí	3	6	-12	6
Ngân hàng	103	-89	-209	299
Xây dựng và Vật liệu	6	160	-158	-2
Thực phẩm và đồ uống	35	77	-113	35
Bán lẻ	0	-405	444	-39
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3	-10	5	5
Hàng cá nhân & Gia dụng	-6	-2	49	-47
Công nghệ Thông tin	41	1	220	-221
Ô tô và phụ tùng	4	12	-40	29
Bảo hiểm	1	7	-7	0
Dầu khí	1	103	-134	32
Tổng	275	-69	23	46

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	FDC	Bất động sản	10.65 - 23.80	10.7	-17.76%
2	PMG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.60 - 14.70	7.6	-15.56%
3	CLW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20.85 - 37.40	25.4	-14.50%
4	HU1	Xây dựng và Vật liệu	5.46 - 11.20	6.5	-14.47%
5	MDG	Sản xuất nông nghiệp	11.85 - 17.65	14.9	-14.37%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
15.06%	23.3	18.10 - 31.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	CCI
14.29%	28.0	14.55 - 30.50	Ô tô và phụ tùng	SRC
14.18%	106.3	56.05 - 151.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PDN
13.40%	9.9	7.91 - 12.50	Truyền thông	PNC
11.76%	106.3	1.35 - 3.56	Tài nguyên Cơ bản	DLG

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VC7	Xây dựng và Vật liệu	4.10 - 35.00	14.0	-20.00%
2	BTW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	21.70 - 42.30	30.6	-16.62%
3	PTD	Xây dựng và Vật liệu	5.60 - 20.90	5.6	-16.42%
4	HAT	Thực phẩm và đồ uống	18.10 - 46.00	34.3	-13.82%
5	VC6	Xây dựng và Vật liệu	6.10 - 17.30	14.5	-13.69%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
42.86%	25.0	12.60 - 25.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SDG
31.43%	9.2	4.60 - 15.30	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HCT
25.83%	15.1	10.10 - 17.50	Thực phẩm và đồ uống	SJ1
23.00%	12.3	9.70 - 16.23	Xây dựng và Vật liệu	VCC
22.58%	19.0	10.60 - 22.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TJC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SVG	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.10 - 6.60	3.1	-48.33%
2	ILS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.30 - 32.00	9.3	-28.46%
3	XHC	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.20 - 35.70	23.1	-26.90%
4	EFI	Bất động sản	1.40 - 2.70	1.4	-26.32%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	6.00 - 15.80	6.0	-24.05%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
37.50%	11.0	4.00 - 11.00	Xây dựng và Vật liệu	LG9
31.71%	5.4	3.10 - 8.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NAU
31.71%	5.4	2.70 - 11.70	Thực phẩm và đồ uống	CPA
31.43%	13.8	4.20 - 20.00	Xây dựng và Vật liệu	SJC
30.43%	18.0	8.00 - 18.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	HLR

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	19,954.6	1,145.2	13.8	12.40 - 16.75	-0.7
2	EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	42,853.5	361.5	12.0	5.67 - 13.35	8.1
3	CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	3,169.5	274.4	44.8	30.30 - 51.50	-0.3
4	DVP	ĐT và PT Cảng Đình Vũ	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,538.6	217.6	60.0	40.00 - 65.90	-3.1
5	BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	1,117.9	187.4	24.7	20.35 - 32.00	3.8
6	CAV	Dây cáp điện Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	370.3	127.8	66.9	45.00 - 79.00	0.3
7	FIT	Tập đoàn F.I.T	Dịch vụ tài chính	10,041.0	113.7	4.1	2.83 - 7.10	-7.9
8	OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	21,571.4	95.9	13.9	8.50 - 15.00	11.2
9	OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	5,235.4	87.3	7.2	5.45 - 10.35	6.0
10	YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	7,829.5	72.9	17.0	6.42 - 19.80	-8.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

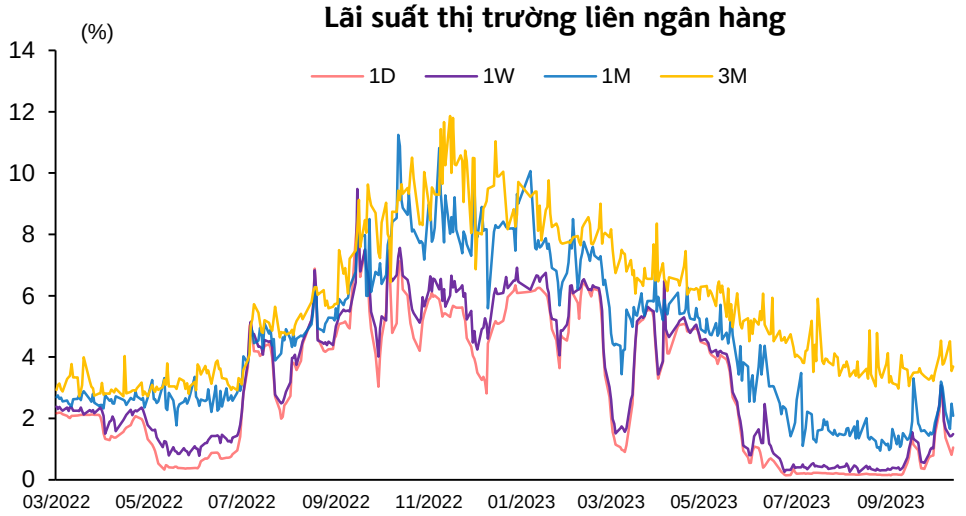
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	106.12	-0.41	-0.83	3.49	2.51	
VND/USD	24,568	-0.02	0.72	3.43	3.96	
KRW/USD	1,322.30	-2.48	-2.01	1.79	4.49	
JPY/USD	150.39	0.49	0.92	5.48	14.70	
EUR/USD	0.94	-0.66	-1.58	2.96	0.66	
SGD/USD	1.36	-0.53	-0.77	1.60	1.72	
CNY/USD	7.32	-0.02	0.25	2.04	6.05	

Hàng hóa

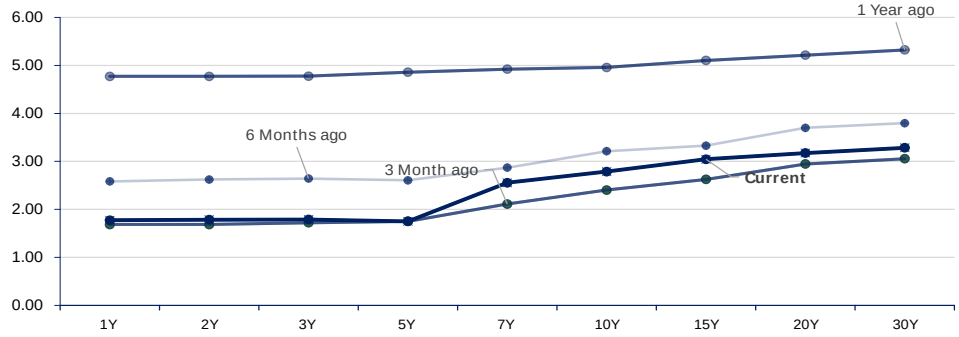
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	82.59	-3.45	-7.44	1.28	2.90	
Xăng	224.58	-2.88	-4.84	-18.77	-8.69	
Gas	3.54	11.73	19.87	37.82	-21.01	
Than	120.00	-11.57	-22.33	-10.11	-70.31	
Vàng	1,989.31	-0.85	9.12	2.86	9.06	
Bạc	22.64	-2.07	6.93	-3.95	-5.48	
Platinum	930.00	2.47	6.68	1.33	-13.43	
Quặng sắt	125.57	6.01	4.52	16.91	12.84	
Thép cán	3,886.00	1.22	0.03	-3.04	-6.29	
Lúa mì	566.25	-1.61	-0.40	-9.69	-28.50	
Ngô	469.50	-2.34	-3.69	-2.34	-30.80	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.77	1.78	1.79	1.75	2.56	2.79	3.05	2.62	3.33
Thay đổi (BPS)*	0.50	-0.50	0.90	-0.20	-9.90	-10.30	-6.90	-2.50	-2.50

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.